

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2025/HS-ST**
Ngày 21-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim An.

2. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiên Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST- HS, ngày 18 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Văn L, (Tên khác: Không có), sinh năm 1995, tại: huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Trần Thị T; có vợ tên Lê Thị T, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn L đã bị Công an huyện Nghĩa Hành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 233 ngày 01/11/2021, về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, đã thi hành xong vào ngày 01/11/2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đàm Minh V; sinh ngày 20 tháng 7 năm 2007.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Đàm P, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn H, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc L – Luật sư, cộng tác viên trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (QĐ số 602/QĐ-TGPL ngày 13/11/2024).

- *Người đại diện của bị cáo:* Ông Trương Văn C, sinh năm 1968; (Cha đẻ của bị cáo).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bào chữa của bị cáo: Bà Tiêu Thị Thu T –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (QĐ số 467/QĐ-TGPL ngày 18/9/2024).

(Đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi ăn nhậu tại quán gồm bị cáo Trương Văn L, cùng với anh Nguyễn Duy T (sinh năm 1990, trú tại: thị trấn S, huyện Tư Nghĩa), anh Phạm Đ (sinh năm 1992), anh Nguyễn Hữu T (sinh năm 1973, cùng trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Tư Nghĩa) cả nhóm giải tán; vào khoảng 17 giờ 12/5/2024 anh T điều khiển xe máy chở bị cáo L về nhà, đến cầu kênh thạch nham gần nhà thì bị cáo xuống xe, anh T đi về nhà của mình ở thị trấn S. Sau đó, bị cáo L đi bộ theo đường kênh chính Nam ngang qua trước nhà anh Đàm Minh V (sinh năm 2007, trú tại: thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành) thấy cửa khóa không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh V để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì trước đó bị cáo đã nhìn thấy anh V thường để chìa khóa ở bao nilon treo ở vách nhà trên nên bị cáo đến tìm chìa khóa và mở ô khóa cửa đi vào bên trong, thấy xe máy BKS 76AE-024.32 có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa điện nên đã dắt xe máy ra ngoài; tiếp theo, bị cáo đóng, khóa cửa và mang chìa khóa cất lại vị trí cũ. Sau khi lấy được chiếc xe, bị cáo điều khiển đến nhà anh T, rủ anh T thuê chấp chiếc xe máy lấy tiền đi hát karaoke nhưng anh T không đồng ý. Sau đó, bị cáo sử dụng chiếc xe bị phát hiện và thu giữ.

(Các bút lục số 35-41, 85-93, 125-139, 147-160)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐDGTS ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghĩa Hành kết luận 01 xe máy BKS 76AE-024.32 (đã qua sử dụng) có giá trị 5.000.000 đồng. *(Bút lục số 55)*

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1942/KLGĐ ngày 01/11/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận: Trước, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm hiện tại, bị cáo Trương Văn L hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. *(Bút lục số 64-67)*

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-NH ngày 16/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành truy tố bị cáo Trương Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự:

Bị hại, anh Đàm Minh V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên xử: bị cáo tù 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là chiếc xe máy Biển kiểm soát 76AE-024.32, màu sơn đen, nhãn hiệu VIETTHAI. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên không xét.

Bị cáo; người bào chữa của bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Về tình tiết giảm nhẹ người bào chữa của bị cáo cho rằng cần áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo là người khuyết tật nặng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt với mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 1942/KLGD ngày 01/11/2024 thì trước, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm hiện tại, bị cáo Trương Văn L hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, bị cáo chưa mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự; mặc dù nhận thức không đầy đủ nhưng vẫn nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi do mình gây ra. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 5.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, truy tố bị cáo Trương Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 1 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự không có tình tiết tăng nặng; nhận thức bị hạn chế nên không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo quy định tại Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là chiếc xe máy bị trộm cắp, đã trả lại cho chủ sở hữu, không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21 tháng 01 năm 2025).

Giao bị cáo Trương Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trương Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Miễn tiền án phí cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã H, huyện Nghĩa Hành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi